

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
Tổng hợp ý kiến tham gia góp ý dự thảo
sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam

Thực hiện Hướng dẫn số 82/HD-TLĐ ngày 03/4/2023 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc hướng dẫn lấy ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam tại đại hội, hội nghị công đoàn các cấp. Tại Đại hội công đoàn công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (15/15 đơn vị) và hội nghị Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh mở rộng góp ý sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thừa Thiên Huế khóa XIV tổng hợp các ý kiến tham gia, góp ý, sửa đổi, bổ sung trình Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xem xét như sau:

I. VỀ KẾT CẤU, BỐ CỤC

Các đại biểu đều thống nhất kết cấu dự thảo 4 gồm 11 chương và 45 Điều.

II. VỀ NỘI DUNG

1. VỀ LỜI NÓI ĐẦU:

Thống nhất với dự thảo, trong đó khẳng định: Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội lớn nhất của giai cấp công nhân và của người lao động, ***là tổ chức đại diện lớn nhất của người lao động*** ...việc khẳng định Công đoàn Việt Nam là tổ chức đại diện lớn nhất của người lao động là tiếp tục cụ thể hóa mục tiêu của Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới.

2. VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP CĐVN (Điều 1)

- Về đối tượng kết nạp: Thống nhất như khoản 1, khoản 2 Điều 1 của Dự thảo. Các đại biểu đề nghị giữ nguyên đối tượng kết nạp như hiện hành.

3. VỀ QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN VIÊN

- Về quyền của đoàn viên:

Đề nghị bỏ quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 2 của dự thảo về: “*Được tạm dừng sinh hoạt công đoàn và đóng đoàn phí khi bị tạm hoãn hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc*”, do công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khó khăn xác định trong các trường hợp này, nhất là các công đoàn cơ sở có quy mô đoàn viên lớn. Phần lớn các đại biểu đề xuất, nội dung này giao Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn hướng dẫn cụ thể về công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn.

- Về trách nhiệm của đoàn viên:

Tại điểm d, khoản 2 Điều 2 của dự thảo, đề nghị bỏ cụm từ “*người lao động*”. Chỉ nên quy định trách nhiệm của đoàn viên thực hiện việc *đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp là đoàn viên công đoàn Việt Nam* để có sự phân biệt với người lao động chưa gia nhập tổ chức Công đoàn Việt Nam. Khi trách nhiệm về đoàn kết, giúp đỡ đoàn viên công đoàn được thực hiện đầy đủ thì tổ chức công đoàn thực hiện tốt hơn việc đoàn kết, giúp đỡ các thành phần là người lao động khác trong doanh nghiệp hoặc đoàn kết quốc tế.

4. THẺ ĐOÀN VIÊN VÀ CHUYỂN SINH HOẠT CÔNG ĐOÀN (Điều 3)

- Về thẻ đoàn viên quy định tại khoản 2 Điều 3 Dự thảo, cần quy định rõ hơn về thẩm quyền phát thẻ và quyền sử dụng thẻ của đoàn viên. Lý do, việc quản lý đoàn viên trên hệ thống quản lý đoàn viên đã được triển khai từ khá lâu nhưng đến nay việc thực hiện quản lý, in, cấp, phát thẻ tổ chức chưa đồng bộ, thống nhất.

- Về chuyển sinh hoạt công đoàn tại khoản 3 Điều 3 Dự thảo: Các đại biểu nhất trí với dự thảo sửa đổi. Tuy nhiên, cần xem xét đến trường hợp chuyển sinh hoạt công đoàn khi thực hiện biệt phái cán bộ, công chức phù hợp với việc quản lý cán bộ, công chức nơi đi và chế độ tiền lương do cơ quan cử đi biệt phái chi trả.

5. VỀ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN (Điều 4)

- Về cán bộ công đoàn: Đề nghị Tiểu ban sửa đổi Điều lệ nghiên cứu giữ nguyên khoản 1 Điều 4 Điều lệ Công đoàn hiện hành, đó là cán bộ công đoàn đảm nhiệm chức danh từ tổ phó trở lên. Quy định này đã rõ, thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện trong bối cảnh hiện nay.

- Về khái niệm cán bộ công đoàn tại khoản 2 Điều 4 của Dự thảo: đề nghị căn cứ Luật Công đoàn hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ hiện hành để khái niệm về cán bộ công đoàn chuyên trách phù hợp theo quy định, không nên đồng nhất cán bộ công đoàn chuyên trách được tuyển dụng, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm với cán bộ công đoàn khác để thuận lợi cho công tác quản lý và phân cấp cán bộ.

- Về tiêu chuẩn cán bộ công đoàn tại khoản 3 Điều 4 Dự thảo: đề nghị giao Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn cụ thể.

- Về tiếp nhận, xét tuyển, điều động cán bộ công đoàn đủ điều kiện đang làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp làm cán bộ công đoàn quy định tại khoản 4 Điều 4 của Dự thảo: Đề nghị dự thảo Điều lệ cần làm rõ đối tượng tiếp nhận đã qua tuyển dụng, đang làm việc tại các cơ quan đơn vị nhà nước thì thực hiện theo quy định của Luật Công chức, Luật Viên chức hiện hành. Cần làm rõ thêm về cán bộ công đoàn làm việc tại các loại hình doanh nghiệp, nhất

là doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước khi thực hiện quy trình, thủ tục tiếp nhận làm cán bộ công đoàn chuyên trách, bảo đảm sự phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

6. VỀ QUYỀN CỦA CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN

Tại khoản 1 Điều 5 Dự thảo: đề nghị bổ sung thêm quyền được đãi ngộ như về chế độ, phụ cấp ... của cán bộ công đoàn, đề phù hợp với trách nhiệm của cán bộ công đoàn.

7. HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN CÁC CẤP (Điều 9)

Tại khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều 9 Dự thảo: Đề nghị nghiên cứu để xác định rõ mô hình công đoàn Tổng Công ty, Tập đoàn kinh tế tương đương với cấp LĐLĐ tỉnh hay công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở để biên tập phù hợp. Việc xác định rõ cấp tương đương nhằm thuận lợi hơn trong việc thực hiện cơ chế phối hợp giữa công đoàn ngành trung ương và LĐLĐ cấp tỉnh.

8. BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN CÁC CẤP (Điều 13)

- Tại khoản 1 Điều 13 Dự thảo: Đề nghị bỏ cụm từ “người lao động” để xác định rõ hơn là Ban chấp hành công đoàn các cấp là đại diện của đoàn viên cấp đó theo quy định của pháp luật.

- Tại khoản 2 Điều 13 Dự thảo: Đề nghị bổ sung cụm từ “*lâm thời*” sau từ “*chỉ định*” khi thực hiện chỉ định Ban Chấp hành.

- Tại điểm a khoản 6 Điều 13 của Dự thảo: đề nghị xem xét bổ sung trường hợp đương nhiên thôi BCH cùng cấp và cấp trên khi giải thể tổ chức công đoàn nơi cán bộ công đoàn đang sinh hoạt, công tác và bổ sung từ “cán bộ” trước cụm từ “chuyên trách công đoàn” để biên tập trở thành câu: “Ủy viên ban chấp hành là cán bộ công đoàn chuyên trách khi không còn là cán bộ công đoàn chuyên trách”.

- Tại điểm đ khoản 6 Điều 13 của Dự thảo: đề nghị bổ sung quy định về tiếp nhận và bàn giao công đoàn cơ sở và giao Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn cụ thể.

- Tại khoản 8 Điều 13 của Dự thảo: đề nghị bổ sung quy định thời gian họp định kỳ của tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, công đoàn cơ sở thành viên.

9. VỀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP SƠ SỞ (Điều 16)

Các đại biểu thống nhất đề nghị chọn phương án 1, đó là công đoàn cấp cơ sở có tổ công đoàn, công đoàn bộ phận và công đoàn cơ sở thành viên.

10. VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, GIẢI THỂ CÔNG ĐOÀN CẤP SƠ SỞ (Điều 17)

Đề nghị xem xét điểm đ khoản 1 Điều 17 khi quy định: “Công đoàn cơ sở hoạt động hợp pháp khi có quyết định công nhận của công đoàn cấp trên”. Điều này mâu thuẫn với việc thừa nhận kết quả bầu cử tại đại hội thành lập công đoàn hay đại hội công đoàn các cấp. Các đại biểu đều thống nhất đề nghị, tính hợp pháp của ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh trong ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp có hiệu lực ngay khi công bố kết quả bầu cử.

11. CĐCS CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SNCL (Điều 19)

Hầu hết các ý kiến thống nhất đề nghị xem xét lại chức năng, nhiệm vụ về “*kiểm tra*” của công đoàn cơ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tại điểm c khoản 3 Điều 19 của dự thảo để phù hợp với Điều 10 Luật Công đoàn.

12. LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG CẤP HUYỆN (Điều 24)

Khoản 3 Điều 24 dự thảo quy định LĐLĐ cấp huyện quyết định chia, tách, sáp nhập, hợp nhất CĐCS, NĐ cần phải có ý kiến của công đoàn cấp trên, đồng thời đề nghị xem xét, điều chỉnh chức năng của LĐLĐ huyện phối hợp chỉ đạo các CĐCS không trực tiếp quản lý trên địa bàn huyện.

13. CÔNG ĐOÀN NGÀNH ĐỊA PHƯƠNG, CÔNG ĐOÀN KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP (Điều 25 và Điều 26)

- Đề nghị xem xét, bổ sung thêm chức năng của công đoàn ngành địa phương để thực hiện việc sáp nhập các công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn. Điều này phù hợp với mô hình tổ chức công đoàn cơ sở có chung 01 cấp ủy lãnh đạo hoạt động.

- Đề nghị bỏ từ “chỉ đạo” tại điểm e khoản 5 Điều 25 của dự thảo, do công đoàn ngành không thể thực hiện hiện chức năng chỉ đạo các công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn thuộc thẩm quyền quản lý của LĐLĐ cấp huyện.

- Khoản 2 Điều 25 và khoản 2 Điều 26 dự thảo: cần bổ sung thêm cụm từ “theo phân cấp” để phù hợp với việc quản lý cán bộ tại LĐLĐ cấp huyện.

- Đề nghị bỏ điểm h khoản 5 Điều 26 của dự thảo, do công đoàn khu kinh tế, công nghiệp được xác định trong dự thảo điều lệ là công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, trong khi các công đoàn cơ sở trong khu kinh tế công nghiệp phần lớn thuộc thẩm quyền quản lý của các công đoàn tổng công ty, tập đoàn, lại được phân cấp tương đương LĐLĐ cấp tỉnh nên việc phối hợp chỉ đạo hoạt động tạo ra sự mâu thuẫn khi tham gia phối hợp.

- Đối với quy định về số lượng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở khác, khi thành lập có ít nhất 1.500 đoàn viên và 15 công đoàn cơ sở tại khoản 1 Điều 28. Các đại biểu đề nghị cần xem xét, điều chỉnh để có sự thống nhất về số lượng đoàn viên, số lượng công đoàn cơ sở và có công đoàn ngành Trung ương như các công đoàn cấp trực tiếp cơ sở khác.

14. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÔNG ĐOÀN VÀ ỦY BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN CÁC CẤP (Điều 38-41)

- Điểm b, khoản 4 Điều 39 dự thảo: Đề nghị xem xét quy định việc công đoàn cấp trên chỉ định 01 Ủy viênban chấp hành làm công tác kiểm tra để phù hợp với quy trình công tác cán bộ hiện nay.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam trình Đại hội Công đoàn tỉnh Thừa Thiên Huế lần thứ XV, nhiệm kỳ 2023-2028.

**BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ KHÓA XIV**